

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HS-ST

Ngày: 28/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Giàng A Sinh

Ông Phan Văn Uyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 31/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Lò S (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 01/01/1974; Tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản S, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Xá Ph (đã chết) và bà Chu Xè N (Sinh năm: 1946); Có vợ là Giàng Gió P (Sinh năm 1975) và 04 người con, con lớn nhất 24 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 27/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 02/6/2021, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay, có mặt.

2. Chang Chang N (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1992; Tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã L huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chang Xá Ph (đã chết) và bà Vàng Ché Nh (Sinh năm: 1970); Có chồng là Bùi Văn B (Sinh năm 1986) và có

01 người con 10 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 02/6/2021, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay, có mặt.

3. Chang Phì S (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 03/6/1997; Tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Phí X (đã chết) và bà Chang Phì N (Sinh năm: 1979); Có vợ là Pờ Xoan D (Sinh năm 1999) và 02 người con, con lớn nhất 03 tuổi, con nhỏ nhất 01 tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/5/2021 đến ngày 02/6/2021, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Lò San:* Ông Pờ Go Loòng – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Chang Chang Nu, Chang Phì Son:* Bà Mai Thị Thanh Liêm - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Sùng Pó C; Sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trú tại: Bản Leng S, xã Leng S, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 27/05/2021 Chang Chang N đi bộ từ nhà ở bản L, xã L, huyện M, mang theo số tiền 3.900.000 đồng, sang nhà Chang Phì S (người cùng bản) rủ S đi mua ma túy về cả hai cùng nhau sử dụng, S nhất trí. Sau đó Chang Phì S điều khiển xe máy N đã mượn của Sùng Pó C (người cùng bản) chở Chang Chang N đi lên nhà Lý Lò S ở bản Sen Th, xã Sen Th, huyện M để mua ma túy. Khi đi đến nhà Lý Lò S, S đứng ở ngoài nhà đợi còn N vào gặp, hỏi và mua được của Lý Lò S 02 gói thuốc phiện, được gói trong 02 mảnh nilon màu đen, khối lượng 3,75 gam, với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy N ra chỗ S đang đứng đợi rồi cả hai đi xe máy về. Hồi 13 giờ 50 phút, ngày 27/5/2021 khi Chang Phì S điều khiển xe máy chở Chang Chang N đến khu vực đầu cầu treo thuộc bản Sen Thượng, xã Sen Thượng, huyện Mường Nhé, thì bị tổ công tác đồn Biên phòng Sen Thượng phối hợp với đồn Biên phòng Leng Su Sìn và Công an xã Sen Thượng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy ở trên.

Cùng ngày 27/5/2021, Đồn Biên phòng Sen Thượng tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Lý Lò S, trú tại bản Sen Th, xã Sen Th, huyện Mường Nhé, thu giữ 01 gói thuốc phiện được gói trong mảnh ni lon màu xanh, có khối lượng

31,63 gam. Tại Cơ quan điều tra Lý Lò S khai nhận: Khoảng 08 giờ, ngày 22/5/2021 Lý Lò S mang theo số tiền 2.000.000 đồng, đi bộ một mình từ nhà ở bản Sen Th, xã Sen Th, huyện M, tỉnh Điện Biên lên khu vực bãi ruộng của gia đình, thuộc bản Sen Th, xã Sen Th, huyện M. Tại đây S có gặp hai người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết), S mua được 01 gói thuốc phiện hết 2.000.000 đồng rồi cho vào túi áo ngực bên trái đang mặc trong người và đi về nhà, khi về đến nhà S cất giấu số thuốc phiện ở trên xà gỗ của nhà dưới mái tôn trong phòng ngủ. Đến khoảng 13 giờ, ngày 27/5/2021 có Chang Chang N đến hỏi mua, S lấy số thuốc phiện cất giấu ở trên ra, dùng dao lam cắt chia ra bán cho N 02 gói nhỏ với số tiền là 200.000 đồng, số thuốc phiện còn lại S mang đi cất giấu ở chỗ cũ để nhằm mục đích bán kiếm lời.

Cơ quan điều tra thu giữ, tạm giữ vật chứng và các đồ vật, tài sản gồm: Tổng 35,38 gam thuốc phiện (Trong đó thu giữ của: Lý Lò S 31,63 gam thuốc phiện; Chang Chang N 3,75 gam thuốc phiện); Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 18.520.000 đồng (trong đó thu giữ của Lý Lò S là 14.820.000đ, thu giữ của Chang Chang N là 3.700.000đ); Tạm giữ của Chang Chang N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27S1 - 043.16.

Ngày 11/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11, trả lại tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 27S1 - 043.16 cho Sùng Pó C; Ngày 11/8/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 12, trả lại số tiền 14.620.000 đồng cho Lý Lò S. Đối với số tiền còn lại 3.900.000đ (bao gồm 3.700.000 của Chang Chang N và 200.000đ của Lý Lò S), hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1072731.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé mở tại Kho bạc nhà nước huyện Mường Nhé.

Đối với 01 chiếc dao lam Lý Lò S dùng để chia ma túy, Cơ quan điều tra đã truy tìm, kết quả không tìm được.

Ngày 29/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và ra quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 568/GĐ-PC09 ngày 05/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý Lò S gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lý Lò S là 31,63 gam. Bản kết luận giám định số 569/GĐ-PC09 ngày 05/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Chang Chang N gửi giám định là chất ma túy: Loại thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Chang Chang N là 3,75 gam.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-MN ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lý Lò S để xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251BLHS; Truy tố Chang Chang N, Chang

Phì S để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Lò S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Lý Lò S; Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Chang Chang N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù; đề nghị xử phạt bị cáo Chang Phì S từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo Chang Chang N và Chang Phì S; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy 32,76 gam thuốc phiện còn lại sau khi trích gửi giám định; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có 200.000đồng của Lý Lò S; trả lại 3.700.000 đồng cho Chang Chang N do không liên quan đến hành vi phạm tội; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Lò S nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 10 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Chang Chang N, Chang Phì S nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đề nghị xử phạt bị cáo Chang Chang N và Chang Phì S với mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của luật sư cũng như luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến bổ sung gì thêm. Các bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sùng Pó Cà, vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 27/5/2021 ông cho Chang Chang N mượn xe máy, khi cho mượn ông hoàn toàn không biết N mượn xe để đi mua ma túy. Hiện ông đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe này, ông không có đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai và ý kiến trong hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo Lý Lò S khai ngày 22/5/2021 bị cáo mua được 35,38 gam thuốc phiện của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi địa chỉ) ở khu vực bãi ruộng thuộc bản Sen Thượng, xã Sen Thượng với số tiền 2.000.000đồng. Mục đích bị cáo mua thuốc phiện là để bán kiếm lời. Sau khi mua được thuốc phiện, bị cáo cất giấu tại nhà của mình. Đến ngày 27/5/2021 bị cáo bán cho Chang Chang N 3,75 gam thuốc phiện với giá tiền là 200.000đ. Cùng ngày, Đoàn biên phòng Sen Thượng khám xét nhà của bị cáo và thu giữ số thuốc phiện còn lại là 31,63 gam. Bị cáo Chang Chang N và Chang Phì S khai nhận: Ngày 27/5/2021 Chang Chang N cầm theo 3.900.000đ sang nhà Chang Phì S, rủ S đi mua ma túy về để cùng sử dụng. S nhất trí rồi dùng xe máy đã mượn được của ông Sừng Pó C chở N đi đến nhà Lý Lò S để mua ma túy. Khi đến nơi, S đứng ở ngoài đợi còn N đi vào giao dịch mua được 3,75 gam thuốc phiện của S với giá 200.000đồng. Sau khi mua được thuốc phiện. S và N quay về, trên đường về thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lý Lò S đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 35,38 gam thuốc phiện; Bị cáo Chang Chang N, Chang Phì S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 3,75 gam thuốc phiện.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy hành vi của bị cáo Lý Lò S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS; Hành vi của bị cáo Chang Chang N, Chang Phì S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo Lý Lò S là người có nhân thân xấu, ngày

27/8/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu trí làm ăn mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Đối với Chang Chang N và Chang Phì S là người chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này Chang Chang N và Chang Phì S cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tư cách là người thực hành. Trong đó Chang Chang N là người giữ vai trò chính thông qua việc chủ động rủ Chang Phì S đi mua ma túy, đồng thời trực tiếp mua và cầm ma túy nên cần có mức hình phạt cao hơn. Đối với Chang Phì S, mặc dù không giữ vai trò chính nhưng khi nghe N rủ đi mua ma túy, bị cáo không phản đối mà tích cực tham gia nên cũng cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo Lý Lò S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, đề nghị xử phạt bị cáo Chang Chang N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo Chang Phì S từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Người bào chữa cho bị cáo Lý Lò S đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 10 tháng tù; Người bào chữa cho bị cáo Chang Chang N, Chang Phì S đề nghị xử phạt bị cáo Chang Chang N, Chang Phì S mức thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo Lý Lò S là người có nhân thân xấu. Do đó không chấp nhận đề nghị xử phạt của những người bào chữa, cần xử phạt các bị cáo với mức cao hơn để răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo còn nhiều khó khăn, không có tài sản gì có giá trị (Theo các biên bản xác minh tài sản ngày 23/8/2021, tại bút lục số 171, 172, 173) Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS đối với các bị cáo.

[4] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lý Lò S: Quá trình điều tra không xác định được người này là ai? Ở đâu, do đó không có cơ sở để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 32,76 gam thuốc phiện còn lại sau trích gửi giám định là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 200.000 đồng thu giữ của Lý Lò S, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có (Lý

Lò S bán ma túy) nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của Chang Chang N, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ số tiền này là tiền do bị cáo bán gà, lợn của gia đình bị cáo mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS cần trả lại cho bị cáo Chang Chang N. Đối với số tiền 14.620.000 đồng thu giữ của Lý Lò S, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, đây là tiền do Nhà nước chi trả dịch vụ môi trường rừng cho bị cáo, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên việc Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé trả lại cho bị cáo là có căn cứ, đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 BLTTHS; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Lò S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo Chang Chang N, Chang Phì S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt bị cáo Lý Lò S 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/5/2021).

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Chang Chang N 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/5/2021); Xử phạt bị cáo Chang Phì S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/5/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 32,76 gam thuốc phiện còn lại sau giám định. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/9/2021 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 200.000 đồng tiền do phạm tội mà có của Lý Lò S (số tiền này trong tổng số tiền 3.900.000 đồng hiện đang tạm gửi tại tài khoản 3949.0.1072731.00000 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé).

- Trả lại cho bị cáo Chang Chang N 3.700.000 đồng (số tiền này trong tổng số tiền 3.900.000 đồng đang tạm gửi tại tài khoản 3949.0.1072731.00000 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé).

4. Về án phí, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 332, 333 BLTTHS; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TA tỉnh);
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA.H Mường Nhé;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong